

Số: 145/QĐ-PTDTNTĐBĐ

Điện Biên Đông, ngày 28 tháng 9 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng Trường phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên Đông**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**

*Căn cứ Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT, ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;*

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Công văn số 1909/HD-SGDĐT ngày 19/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2021-2022;*

*Theo đề nghị của thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên Đông năm học 2021-2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/9/2021.

**Điều 3.** Các ông bà: Phó Hiệu trưởng; Chủ tịch công đoàn cơ sở; thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng; tổ trưởng các tổ chuyên môn, Văn phòng; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Trung Hoàn**

Điện Biên Đông, ngày 20 tháng 9 năm 2021

**QUY ĐỊNH**  
**Về việc thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022**

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng gồm: nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tổ chức các phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, tuyển trình khen thưởng; hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quản lý công tác thi đua, khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng sáng kiến; xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên Đông;

2. Những nội dung không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với tập thể trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông; cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- c) Việc xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân trong các phong trào thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;
- c) Đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;
- đ) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;
- e) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen



thường mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỉ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để được xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

#### **Điều 4. Quy định chung về khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ:

1. Hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; người dân tộc thiểu số ít người, biên giới, vùng sâu, vùng xa và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác.

2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

5. Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được xét sau khi kết thúc năm học.

6. Trong 01 năm không đề nghị xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ khen thưởng đợt xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

7. Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng gồm:

a) Đề tài khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Sáng kiến, giải pháp được cơ quan có thẩm quyền công nhận, được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả.

Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp tỉnh thì xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; phạm vi toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo quy định.

8. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Chưa xét khen thưởng đối với đơn vị mới thành lập có thời gian hoạt động đến thời điểm tổng kết công tác thi đua, khen thưởng dưới 10 tháng (trừ trường hợp lập được thành tích xuất sắc đột xuất).

9. Không xét, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân sau:

a) Tập thể, cá nhân không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua; cá nhân vi phạm kỷ luật; hồ sơ đề nghị khen thưởng không nộp đúng thời hạn; báo cáo thành tích không thể hiện thành tích và đầy đủ các nội dung theo quy định;

b) Các tập thể có kết quả đánh giá tổ chức Đảng không hoàn thành nhiệm vụ; có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; đơn vị để xảy ra lãng phí, tham nhũng gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước; nội bộ mất đoàn kết.

## **Chương II**

### **HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 5. Tổ chức phong trào thi đua**

a) Tổ chức phát động phong trào thi đua năm học 2021 -2022 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thi đua thực hiện hoàn thành, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ năm học phù hợp thực tế của địa phương và đơn vị. Xây dựng chương trình, kế hoạch, cụ thể hoá các nội dung thi đua cho từng đợt trong năm học; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Cụ thể hoá phong trào thi đua theo 4 đợt trong năm học như sau:

- Đợt 1: Từ đầu năm học đến ngày 20/11/2021.
- Đợt 2: Từ ngày 21/11/2021 đến kết thúc học kỳ I.
- Đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến ngày 26/3/2022.
- Đợt 4: Từ ngày 27/3/2022 đến kết thúc học kỳ II.

b) Nội dung thi đua



- Thực hiện các phong trào thi đua chuyên đề gắn với các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, tạo phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng trong toàn ngành, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả, sáng tạo các phong trào thi đua: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới; “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau; “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên thi đua thực hiện văn hóa công sở” và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, thi đua phát huy sáng kiến, thi đua cải cách hành chính, hưởng ứng phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”... góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2021-2022 và giai đoạn 2021-2025.

- Hướng các phong trào thi đua vào việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; gắn phong trào thi đua với việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, trong đó tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ viên chức, người lao động.

- Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua với các hình thức phong phú, đa dạng, nội dung cụ thể, thiết thực bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả. Xây dựng và lựa chọn các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu để tuyên truyền, nêu gương học tập, nhân rộng toàn ngành, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy các phong trào thi đua ngày càng phát triển sâu rộng.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích, minh bạch, công khai. Quan tâm, chú trọng biểu dương, khen thưởng thành tích đột xuất; khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều sáng kiến, đề tài khoa học được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong quản lý, giảng dạy; tập thể, cá nhân công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có thành tích vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Gắn công tác thi đua, khen thưởng với đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của từng đơn vị, công chức, viên chức, người lao động và kết quả xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể hàng năm nhằm nâng cao tác dụng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm thi đua số 3 theo hướng dẫn tại Văn bản số 1813/SGDDĐT-VP ngày 20/9/2016. Tổ chức và tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng.

## **Điều 6. Đăng ký danh hiệu thi đua**

Đầu năm học, nhà trường tổ chức phát động các phong trào thi đua thường xuyên, triển khai đăng ký danh hiệu thi đua, ký kết giao ước thi đua đảm bảo các nội dung sau:

- Xác định nội dung, mục đích, yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu thi đua cụ thể, thời gian thực hiện đảm bảo phù hợp với kế hoạch, nhiệm vụ năm học.

- Đăng ký các danh hiệu thi đua:

+ Từng cá nhân đăng ký thi đua theo quy định với Hội đồng Thi đua, Khen thưởng nhà trường, đơn vị.

+ Tập thể nhà trường, đơn vị đăng ký danh hiệu thi đua với Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Cùng với Cụm thi đua số 3 tổ chức hội nghị triển khai hoạt động thi đua Cụm đồng thời ký giao ước thi đua, đăng ký thi đua theo quy định.

- Thủ tục, hồ sơ đăng ký thi đua gồm: Tờ trình, Danh sách tập thể, cá nhân đăng ký các danh hiệu thi đua (*theo phụ lục 1 đính kèm*).

- Thời hạn gửi hồ sơ đăng ký thi đua về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng nhà trường trước 15/9/2021, Nhà trường gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, bản điện tử gửi theo địa chỉ mail: [vanphong.sodienbien@moet.edu.vn](mailto:vanphong.sodienbien@moet.edu.vn) **trước ngày 03/10/2021**.

#### **Điều 7. Danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua tập thể (tập thể nhà trường, không có tập thể tổ): Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc.

2. Danh hiệu thi đua cá nhân: Lao động tiên tiến, CSTĐCS, CSTĐ cấp tỉnh.

#### **Điều 8. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Danh hiệu thi đua đối với tập thể**

1. Tập thể Lao động Tiên tiến

- Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho đơn vị đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003.

- Được xếp loại Khá, Tốt theo Quy định đánh giá xếp loại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tập thể Lao động xuất sắc

- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho đơn vị đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003.

- Được xếp loại Tốt theo Quy định đánh giá xếp loại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Cờ thi đua của UBND tỉnh

Những tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ năm học, có nhân tố mới, mô hình mới, sáng kiến mới để các tập thể khác trong ngành thừa nhận và học tập, được bình chọn suy tôn là đơn vị xuất sắc, dẫn đầu mỗi Cụm thi đua khối các đơn vị trực thuộc Sở (03 Cờ thi đua cho 03 Cụm).

Đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”.



#### 4. Cờ thi đua của Chính phủ

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho đơn vị đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 và theo chỉ tiêu quy định của UBND tỉnh giao cho ngành.

Mỗi Cụm thi đua giới thiệu 01 đơn vị đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành bình xét, lựa chọn, đề xuất 01 Cờ thi đua của Chính phủ”.

#### **Điều 9. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

##### 1. Lao động Tiên tiến (LĐTT)

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

e) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

f) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.



## 2. Chiến sỹ thi đua cơ sở (CSTĐCS)

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013; Khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ:

+ Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

+ Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

b) Tỷ lệ “Chiến sỹ thi đua cơ sở” **không quá 15 %** số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

## 3. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, toàn quốc

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”: thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động được cấp tỉnh công nhận.

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”: thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong số những cá nhân 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

## Chương III

### TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

#### **Điều 10. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với cá nhân, tập thể**

##### **1. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt thành tích trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn do Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

- Có thành tích trong các phong trào thi đua.

- Lập được thành tích đột xuất;

- Có nhiều thành tích trong các hoạt động từ thiện, nhân đạo, đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục và Đào tạo được chính quyền địa phương xác nhận.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt thành tích trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn do Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

- Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

- Lập được thành tích đột xuất;

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục và Đào tạo được chính quyền địa phương xác nhận.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **2. Khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước**

### **2.1. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp tỉnh**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh.

a) Đối với cá nhân: Thực hiện theo Quy định tại khoản 39 Điều 1, Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

- Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong những lĩnh vực thuộc tỉnh;

- 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Đối với tập thể: Thực hiện theo Mục 2, Khoản 39, Điều 1 Luật thi đua, khen thưởng năm 2013, khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

- 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

c) Khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho thành tích đột xuất.

- Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất theo quy định tại khoản 3, Điều 13, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 1 Điều 9 Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất chủ yếu thực hiện ở sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị. Trường hợp lập thành tích đặc biệt xuất sắc, phạm vi ảnh hưởng đối với toàn tỉnh, toàn quốc, thế giới thì Thủ trưởng đơn vị căn cứ quy định, tình hình thực tiễn, phạm vi ảnh hưởng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, khen thưởng.

- Tập thể, cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn cấp quốc tế, quốc gia hoặc đạt giải nhất (hoặc tương đương) trong các cuộc thi khu vực, các giải thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức. Trong trường hợp tập thể, cá nhân đạt giải cao ở nhiều nội dung trong một cuộc thi thì chỉ được xét khen thưởng cho thành tích cao nhất.

- Tập thể, cá nhân có phát minh, sáng kiến, ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật đem lại hiệu quả được Hội đồng Khoa học cấp tỉnh hoặc Trung ương chứng nhận.

## 2.2. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, khen thưởng.

## 3. Khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện tại Khoản 3 Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 4. Khen thưởng của Nhà trường

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 của Quy định này.

## Chương IV

### THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, XÉT DUYỆT, ĐỀ NGHỊ TRAO TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

**Điều 11:** Chủ tịch hội đồng Thi đua, khen thưởng chủ trì họp xét đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong năm học.

#### **Điều 12. Quy trình bình xét**

1. Ngay từ đầu năm học các cá nhân, tập thể tiến hành đăng ký thi đua theo quy định.

2. Kết thúc năm học nhà trường sẽ tiến hành bình xét khen thưởng theo các bước sau:



Bước 1: Thành lập Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp cơ sở;

Bước 2: Hiệu trưởng tổ chức đánh giá xếp loại viên chức người lao động và ra quyết định xếp loại.

Bước 3: Căn cứ kết quả xét, đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và kết quả đánh giá xếp loại viên chức, người lao động, Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo trình tự: Bình chọn cá nhân trước, tập thể sau; danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; hình thức thấp, mức khen thấp tiến hành trước; hình thức cao, mức khen cao tiến hành sau.

### **Điều 13. Phương pháp bình xét**

1. Việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện bằng hình thức giơ tay biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Riêng đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Anh hùng lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” khi bình xét bắt buộc phải bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Cá nhân, tập thể được chọn đề nghị khen thưởng phải có ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng. Riêng đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Anh hùng lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” phải có ý kiến đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản. Việc bình xét phải được ghi thành biên bản.

### **Điều 14. Thủ tục xét khen thưởng**

1. Đối với hình thức khen thưởng của nhà trường

- Giấy chứng nhận các danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh.

- Khen thưởng cho cá nhân ôn luyện các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, giải toán trên máy tính cầm tay, các hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức có học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích.

2. Đối với hình thức khen thưởng cấp trên

- Tờ trình có danh sách kèm theo; Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng; Biên bản bỏ phiếu; Biên bản bỏ phiếu tín nhiệm đối với CSTĐ cấp tỉnh, toàn quốc; Trích ngang thành tích tập thể, cá nhân: 01 bản chính.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị:

+ Huân chương lao động các hạng: 06 quyển;

+ Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 05 quyển;

+ Tập thể LĐXS, Cờ Thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của UBND tỉnh, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 03 quyển;

+ Bằng khen của Bộ GDĐT: 02 quyển;

+ Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT: 01 quyển.

*Lưu ý:* Hồ sơ thi đua, khen thưởng gửi kèm các minh chứng (*bản phô tô*):

Đối với hồ sơ chung của nhà trường: gửi kèm Quyết định của Hiệu trưởng, thủ trưởng cơ quan về việc xếp loại công chức, viên chức trong năm học 2021-2022; Quyết định công nhận sáng kiến năm học 2021-2022; Quyết định xếp loại Đảng, đoàn thể năm 2021 hoặc năm học 2021-2022.

Đối với tập thể, cá nhân đề nghị danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng: các minh chứng liên quan đính kèm quyển báo cáo thành tích, cụ thể:

- Đề nghị khen thưởng cấp Sở: minh chứng 01 năm (năm học 2021-2022);
- Đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, bộ: minh chứng 02 năm (năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022); CSTĐ cấp tỉnh: 03 năm học.

- Đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: CSTĐ toàn quốc: 06 năm; khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen Chính phủ, Huân chương Lao động: 05 năm; Huân chương Độc lập: 10 năm).

### **Điều 15. Thời gian xét thi đua và tổ chức khen thưởng**

1. Thời gian xét thi đua:

- Tổ trưởng các tổ chuyên môn, Văn phòng - Nuôi dưỡng có trách nhiệm tổ chức xét vào thời gian cuối của mỗi đợt thi đua theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường (theo 4 đợt thi đua trong năm);

- Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường tổ chức xét vào thời gian cuối năm học.

2. Thời gian tổ chức đối với hình thức khen thưởng của nhà trường

- Khen thưởng 02 lần /năm học.

- Thời gian khen thưởng vào ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 và ngày tổng kết năm học.

3. Thời gian tổ chức đối với hình thức khen thưởng cấp trên

Nhà trường tổ chức trao trang trọng vào các buổi lễ phù hợp với điều kiện thực tế.

### **Chương V**

## **QUỸ KHEN THƯỞNG, SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ KHEN THƯỞNG**

### **Điều 16. Nguồn Quỹ Khen thưởng**

1. Đối với hình thức khen thưởng của nhà trường: Trích từ nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng của nhà trường trong năm học.

2. Đối với hình thức khen thưởng cấp trên: Theo quy định hiện hành.

### **Điều 17. Số lượng khen thưởng**

1. Đối với khen thưởng của nhà trường

- Đối với tập thể tổ: Tùy điều kiện thực tế;

- Đối với cá nhân: mỗi tổ từ 2-3 cá nhân (tính cả các đồng chí Ban giám hiệu).

2. Đối với hình thức khen thưởng cấp trên: theo chỉ tiêu được giao.

### **Điều 18. Số tiền khen thưởng**



1. Đối với khen thưởng của nhà trường
  - a) Khen thưởng trong dịp 20/11 và tổng kết năm học
    - Tập thể: 500.000 đồng/lần khen (tùy thuộc kết quả).
    - Cá nhân: 200.000 đồng/lần khen.
  - b) Khen thưởng cho cá nhân ôn luyện các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, giải toán trên máy tính cầm tay:
    - Giải Nhất: 500.000 đồng
    - Giải Nhì: 400.000 đồng;
    - Giải Ba: 300.000 đồng;
    - Giải Khuyến khích: 200.000 đồng
  - c) Khen thưởng cho cá nhân hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức có học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích: Mức thưởng tương đương với khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo.
    - Hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức: 100.000 đồng/1 học sinh.
  - d) Khen thưởng đối với GVCN có lớp đạt danh hiệu lớp tiên tiến: 200.000 đồng/lớp.

2. Đối với hình thức khen thưởng cấp trên: Theo quy định hiện hành.

### **Điều 19. Quản lý quỹ khen thưởng**

Chủ tịch hội đồng Thi đua, khen thưởng, thường trực hội đồng Thi đua, khen thưởng, kế toán, thủ quỹ nhà trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng theo đúng Quy chế.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Qua mỗi đợt thi đua, các tổ chuyên môn phải có biên bản bình xét và trình lên hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường.
2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường có trách nhiệm tổ chức xem xét và tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận khen thưởng theo thời gian quy định trong Quy chế.
3. Trong quá trình thực hiện công tác thi đua, khen thưởng có vấn đề gì vướng mắc, các tập thể, cá nhân có ý kiến kịp thời về thường trực hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường để được giải đáp.



**Vũ Trung Hoàn**